

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC BẮC TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH THANH HÓA
Số: TVHN-260/THOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 09 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN CÁC SÔNG
KHU VỰC TỈNH THANH HÓA**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ qua: Mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

2. Dự báo, cảnh báo:

- Diễn biến xu thế mực nước trên các lưu vực sông trong 24 giờ tới: Mực nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong 24 giờ tới: Nguy cơ rất cao xảy ra lũ ống lũ quét và sạt lở đất miền núi, ngập lụt các khu vực trũng thấp, khu vực ven sông, các khu đô thị, các ngầm tràn giao thông...

Đề phòng nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi và ngập úng cục bộ tại các vùng trũng, thấp ven sông

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế-xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

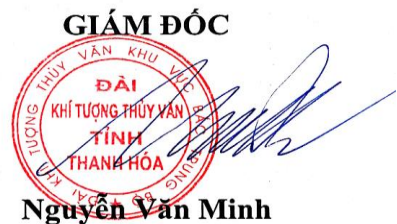
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30 ngày 17/09/2024

Tin phát lúc: 11h30 ngày 16/09/2024

Dự báo viên: **Nguyễn Thị Hoa**

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý dự báo KTTV.
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV BTB.
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa.
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa.
- 24 trạm Khí tượng, Hải văn, MT và Thủy văn trong tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu VP, DB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Minh

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm vùng sông không ảnh hưởng triều
Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo	Mực nước dự báo			
		7h/16/09	13h/16/09	19h/16/09	1h/17/09	7h/17/09
Mã	Mường Lát	16774	16765	16760	16750	16745
-	Hồi Xuân	5667	5655	5645	5635	5625
-	Cầm Thủy	1464	1450	1420	1400	1390
-	Lý Nhân	584	570	550	530	510
Buổi	Thạch Quảng	1148	1100	1050	1010	960
-	Kim Tân	887	845	805	770	730
Âm	Lang Chánh	4701	4701	4701	4701	4710
Chu	Cửa Đạt	2743	2670	2700	2725	2740
-	Bãi Thượng	1125	1130	1120	1125	1110
-	Xuân Khánh	242	250	260	240	230

Bảng 2: Mực nước thực đo (từ 7h/15/09 - 7h/16/09) và dự báo (từ 7h/16/09 - 7h/17/09) các trạm vùng sông ảnh hưởng triều

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo		Dự báo	
		Max	Min	Max	Min
Mã	Giàng (**)	239	136	170	90
-	Quảng Châu	170	-19	150	-25
Lên	Lên	296	218	220	180
-	Cụ Thôn	259	152	175	130
Yên	Chuối	136	66	125	55
-	Ngọc Trà	140	-36	130	-45

Ghi chú: Trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm:

